

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/ HS-ST

Ngày: 08- 8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn; Bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

T V C, sinh ngày 05 /01/1976, tại: huyện H, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: Số nhà 35, ngõ 9, đường T, khu phố 11, phường B , thị xã B, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông T V P và bà L T G (đều đã chết); có vợ và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 27/02/2023, đến ngày 02/3/2023 chuyển tạm giam; về nhân thân: ngày 22/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh N V C- sinh năm 1992

Trú tại: Khu phố Xóm S, thị trấn V , huyện T, tỉnh T
(vắng mặt)

2. Anh T V G - sinh năm 1983

Trú tại: Khu phố Đ, phường Đ thị xã B, tỉnh T
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 27/02/2023, N V C (sinh năm 1992, trú tại thị trấn V, huyện T, tỉnh T) gọi điện cho T V G (sinh năm 1983 trú tại phường Đ thị xã B, tỉnh T) để rủ G đi mua ma túy sử dụng thì G đồng ý, cả hai thống nhất mua gói Heroine loại 300.000đ. Sau đó, C điều khiển xe máy đến nhà G và chở G đi tới khu vực Cổng 1 Công ty xi cổ phần mặng B (sau đây gọi tắt là Công ty xi mặng) (thuộc khu phố 7, phường B, thị xã B). Khi tới nơi, Giang mượn điện thoại của C gọi vào số điện thoại 0389.239.628 của T V C (còn gọi là C “lác”) để hỏi mua ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng, C đồng ý bán và hẹn G đứng đợi ở khu vực Trạm trộn bê tông 405, gần Cổng 1 Công ty xi mặng B. Khoảng 05 phút sau, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision màu đen BKS 36F5-204.21 đi đến điểm hẹn, G đưa cho C số tiền 300.000đ và C chuyển lại cho G một gói ma túy loại Heroine, bên ngoài được bọc bằng giấy ô ly màu trắng, kích thước khoảng (1×2)cm. Sau khi mua được ma túy, G đưa lại gói ma túy cho C, C chia gói ma túy thành 02 phần, một phần C giữ lại sử dụng tại chỗ, một phần đưa cho G, sau đó G tìm chỗ và sử dụng hết số ma túy này.

Khi C vừa sử dụng xong số ma túy thì bị tổ công tác Công an phường B, thị xã B phối hợp cùng Đội CSĐTTP về KT-MT Công an thị xã B đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng 1 Công ty xi mặng phát hiện, lập biên bản vi phạm pháp luật về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của N V C toàn bộ tài sản có liên quan gồm: 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng (trong vỏ bao thuốc lá đã bị cháy xém một mặt); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại có bàn phím, bên trong có lắp sim 0971.805.918. Cơ quan điều tra triệu tập T V G đến làm việc, thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, bên trong có lắp sim 0382.174.755. Tại Cơ quan điều tra, C và G đã khai nhận nguồn gốc số ma túy sử dụng ngày 27/02/2023 là mua của T V C và đã sử dụng hết. Ngoài ra, G và C còn khai nhận, vào trưa ngày 26/02/2023, cũng tại khu vực Cổng 1 Công ty xi mặng, cả hai đã mua của T V C 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó G và C đã chia nhau sử dụng hết.

Trên cơ sở lời khai của C và G, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T V C và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài sản của C tại số nhà 35, ngõ 9, đường T khu phố 11, phường B, thị xã B đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật tài sản gồm:

+ 01 (một) gói giấy ô ly màu trắng, kích thước khoảng (1×2)cm, có vết mực màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn, thu tại vị trí phía dưới viên gạch bị sứt chân tường bao phía bên phải nhà ở (ký hiệu M1);

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, có chữ và số màu xanh, kích thước khoảng (3×6)cm, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy ô ly màu trắng, kích thước khoảng

(1×2)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn, thu tại vị trí bên trong lỗ viên gạch bị để ở tường gạch cao khoảng 20cm, cạnh sân phía bên phải ngôi nhà (ký hiệu M2);

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, có chữ, kí hiệu màu xanh, kích thước khoảng (7×12)cm, bên trong có chứa 04 (bốn) gói giấy ô ly màu trắng, có vết mực màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn và 02 (hai) gói giấy ô ly màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn thu tại vị trí cạnh lối đi cách nhà ở khoảng 01 mét (ký hiệu M3);

Tất cả được bỏ vào trong 01 phong bì màu trắng, dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường B, thị xã B (ký hiệu A1).

+ 01 (một) gói giấy ô ly màu trắng, kích thước khoảng (1×2)cm. Bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn, được bỏ vào trong 01 phong bì màu trắng, dán kín, niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường B, thị xã Bim Sơn (ký hiệu A2);

+ 03 (ba) tờ giấy ô ly, màu trắng, có vết mực màu đen kích thước khoảng (4×4) cm thu tại ngăn kéo trong chiếc bàn để ở phòng khách;

+ Tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, bên trong có sim thuê bao 0389.239.628, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, BKS 36F5-204.21, đã qua sử dụng.

Những đồ vật, tài sản thu giữ đã được Cơ quan điều tra niêm phong theo quy định.

Ngày 27/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B ra Quyết định trưng cầu giám định số 19/QĐ- CSĐT, giám định chất ma túy đối với mẫu vật cần giám định trong các phong bì ký hiệu A1, A2.

Tại bản Kết luận giám định số 968/KL- KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Phong bì ký hiệu A1 bên trong chứa đựng 08 gói nhỏ chất bột màu trắng dạng cục vụn có tổng khối lượng là 0,588g (không phải năm tám tám gam), loại Heroine; Phong bì ký hiệu A2 bên trong đựng 01 gói chất bột màu trắng dạng cục vụn có tổng khối lượng là 0,045g (không phải không bốn năm gam), loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn Cường khai nhận đã 02 lần bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 26/02/2023, T V G gọi điện thoại cho C hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine, C đồng ý bán và hẹn G đợi ở khu vực Trạm trộn bê tông 405, gần Cổng 1 Công ty xi măng B. Sau đó C điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision màu đen BKS 36F5-204.21 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, G đưa cho C 200.000đ và C đưa cho G 01 gói ma túy, C đi về và tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, T V G gọi điện thoại cho C hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine và hẹn C mang đến khu vực Trạm trộn bê tông 405, gần Cổng 1 Công ty xi măng, lúc này C đi ra chỗ cất giấu ma túy trong viên gạch bi bên hông nhà lấy 01 gói ma túy rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision màu đen BKS 36F5-204.21 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi C thấy G đứng dưới đất còn C ngồi trên xe, C đi lại chỗ G đứng thì G đưa cho C 300.000đ và C đưa cho G 01 gói ma túy.

**Về nguồn gốc số ma túy:*

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ và số ma túy bán cho T V G và N V C ngày 26 và 27/02/2023 là của T V C mua của một người nam thanh niên tại chân cầu vượt đường 217 (thuộc thị trấn H , huyện H), nhưng C không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này. Sau khi mua được ma túy, C mang về cất giấu tại nhà ở để sử dụng dần và bán cho những người có nhu cầu mua sử dụng. Việc C đi mua ma túy và cất giấu, bán ma túy thì gia đình C không biết. Về nguồn gốc số ma túy trên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành điều tra nhưng đến nay chưa xác định được. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

** Về các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:*

Đối với N V C và T V G có hành vi mua ma túy của T V C để sử dụng ngày 26 và 27/02/2023, kết quả xét nghiệm ngày 27/02/2023, C và G dương tính với ma túy, loại Heroine. Do C và G đã sử dụng hết số ma túy mua của C nên không xác định được trọng lượng ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình đối với N V C và T V G, đồng thời xử lý các tài sản thu giữ của C và G theo thủ tục hành chính là phù hợp.

**Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:*

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát: 36F5 - 204.21, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị N T T H. Chị H không biết việc C sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không ý kiến gì thêm.

- Toàn bộ số vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và các chữ ký, chữ viết của N , L.

+ Tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, bên trong có sim thuê bao 0389.239.628, đã qua sử dụng.

+ 03 (ba) tờ giấy ô ly, màu trắng, có vết mực màu đen kích thước khoảng (4x4) cm.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-BS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố T V C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 điều 47 BLHS điểm a, b, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tiêu hủy số ma túy thu được trong vụ án.

- Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone màu trắng loại màn hình cảm ứng.

- Tiêu hủy 03 tờ giấy ô li màu trắng có vết mực màu đen kích thước 4×4 cm.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp vào TK 3949 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn.

Đồng thời đề nghị buộc bị cáo nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T V C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 26 và 27/02/2023, tại khu vực Trạm trộn bê tông 405, gần Công 1 Công ty cổ phần xi măng B, thuộc khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T, T V C đã bán trái phép cho T V G mỗi ngày 01 (một) gói ma túy, loại Heroine

thu lợi tổng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, T V C còn tàng trữ trên người và tại nhà ở của mình 09 (chín) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,633g (không phải sáu ba ba gam), mục đích bán cho người có nhu cầu mua để sử dụng kiếm lời. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, HĐXX cũng xét bị cáo đã tác động đến người nhà giao nộp lại số tiền thu lời bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Đánh bạc” nên xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tiêu hủy số ma túy được đựng trong phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của N T Đ, L N L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, loại màn hình cảm ứng là tài sản của bị cáo sử dụng liên hệ với các đối tượng mua ma túy nên là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên.

- 03 tờ giấy ô li màu trắng kích thước (4×4) cm không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0002220 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B. Căn cứ điểm b

khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, sung quỹ Nhà nước 02 khoản tiền này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo T V C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo T V C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (27/02/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

- Tiêu hủy số ma túy được đựng trong phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên N T Đ, L N L và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ;

- Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone màu trắng loại màn hình cảm ứng;

- Tiêu hủy 03 tờ giấy ô li màu trắng có vết mực màu đen kích thước 4×4 cm.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp vào TK 3949 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B;

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0002220 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn.

(Tang vật được bàn giao và mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T V C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp b án án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm , bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT CA thị xã B;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Hương

